TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HÒA THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 24-5-2021.
V/v:"Tranh chấp ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thùy Trang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Quang Truyền;

Ông Đinh Khắc Quỳnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Kim Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Lâm Thúy Vi – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 751/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2020 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2021/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **N.T.T,** sinh năm 1974; địa chỉ: tổ 8, ấp R, xã T, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh **Đ.V.C**, sinh năm 1971; địa chỉ: Số nhà 1/4, tổ 31, ấp A, xã B, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 24 tháng 12 năm 2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị N.T.T trình bày:

Chị N.T.T và anh Đ.V.C chung sống với nhau vào năm 2002, trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình đồng ý nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống, vợ chồng mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nên thường xuyên cãi nhau, cuộc sống không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không

còn. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 3/2020 cho đến nay nên chị yêu cầu được ly hôn với anh C.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung Đ.H.Q, sinh ngày 17/10/ 2003. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vào ngày 12-4-2021, chị T có đơn xin xét xử vắng mặt.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh C nhưng anh không đến Tòa án, không gửi ý kiến bằng văn bản phản đối yêu cầu ly hôn và nuôi con của chị T.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán; Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận chị T, anh C là vợ chồng. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không giải quyết. Chị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Ngày 12-4-2021, nguyên đơn là chị N.T.T có đơn xin xét xử quyết vắng mặt. Bị đơn là anh Đ.V.C đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhiều lần nhưng anh C vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là phù hợp với quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị N.T.T và anh Đ.V.C chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2002, nhưng không đăng ký kết hôn, nên việc chị T, anh C sống chung là vi phạm quy định tại Điều 9, khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó, giữa chị T, anh C không phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Nay chị T yêu cầu ly hôn với anh C, anh có đồng ý ly hôn hay không đồng ý, Toà án cũng không xem xét mâu thuẫn của anh chị để cho hay không cho ly hôn, mà trường hợp của anh chị chỉ áp dụng Điều 14, Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình, không công nhận chị T, anh C là vợ chồng.

[3] Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Đ.H.Q, sinh ngày 17/10/2003.

Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Theo biên bản lấy khai ngày 12-01-2021, thể hiện cháu Q đang sống với mẹ và có nguyện vọng được sống cùng mẹ.

Hội đồng xét xử giao con chung cho chị T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Ghi nhận chị T không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Anh Đ.V.C có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không giải quyết vấn đề này.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 14, 15, 53, 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

1. Tuyên bố không công nhận chị N.T.T và anh Đ.V.C là vợ chồng.

2. Về con chung: Chị N.T.T được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Đ.H.Q, sinh ngày 17/10/ 2003.

Ghi nhận chị T không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Anh Đ.V.C có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị N.T.T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo Biên lai thu số 0009523 ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Chị T đã nộp xong án phí.

Án dân sự sơ thẩm xử công khai báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại UBND xã nơi cư trú.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Hòa Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Phan Thùy Trang